

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Vai trò của công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay là gì?

- A. Cung cấp vốn và nhân lực. B. Trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn.  
C. Là chủ thể, đóng vai trò then chốt. D. Quản lí các di sản văn hóa.

**Câu 2:** Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.  
B. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.  
C. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.  
D. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.

**Câu 3:** Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ và trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới?

- A. Hồi giáo. B. Nho giáo. C. Phật giáo. D. Kitô giáo.

**Câu 4:** Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu. B. Điều kiện về kinh tế, xã hội.  
C. Điều kiện không gian, địa lí. D. Khả năng điều tra thực địa.

**Câu 5:** Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

- A. Mianma. B. Ấn Độ. C. Anh. D. Pháp.

**Câu 6:** Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật. B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng.  
C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp. D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp.

**Câu 7:** Từ việc xây dựng các công trình kiến trúc nổi tiếng như Kim tự tháp, tượng Nhân sư, thư viện A-lếch-xan-đri-a,... của cư dân Ai Cập cổ đại, những phẩm chất nào được thể hiện?

- A. Chăm chỉ, sáng tạo, đoàn kết. B. Sáng tạo, uy quyền, cam chịu.  
C. Đoàn kết, nhẫn nại, khiêm tốn. D. Yêu nước, tự tin, trung thực.

**Câu 8:** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phoxt Glô – bon Vi – da, *Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính*, tháng 3/2018)

Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là

- A. vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn các di sản văn hóa.  
B. vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.  
C. tốc độ phát triển của ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.  
D. vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa đối với du lịch.

**Câu 9:** Lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của du lịch?

- A. Cung cấp tri thức để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy du lịch phát triển bền vững.  
B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.  
C. Quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng ra bên ngoài.  
D. Đưa ra những dự báo, dự đoán về chiều hướng vận động, phát triển của hiện tại.

**Câu 10:** Lịch sử được con người nhận thức **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.  
B. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.  
C. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.  
D. Những điều kiện không gian, địa lí.

- Câu 11:** Trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phải đảm bảo tính
- A. hệ thống. B. nhân tạo.  
C. hiện đại. D. nguyên trạng.
- Câu 12:** Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia?
- A. Dịch vụ. B. Kinh tế. C. Kiến trúc. D. Du lịch.
- Câu 13:** Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được
- A. bản chất của xã hội. B. văn minh nhân loại.  
C. khả năng của bản thân. D. vai trò của lịch sử.
- Câu 14:** Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào sau đây của Sử học?
- A. Nhận biết. B. Phục dựng.  
C. Tuyên truyền. D. Dự báo.
- Câu 15:** Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ
- A. La – tinh. B. Hán Nôm. C. tượng hình. D. Quốc ngữ.
- Câu 16:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?
- A. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ  
B. Tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.  
C. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.  
D. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.
- Câu 17:** Chỉ sự phát triển, mang tính giai đoạn và có tính quốc tế rộng lớn, đó là biểu hiện của
- A. một nền văn hóa tiên tiến. B. nền văn hóa.  
C. nền văn minh. D. một nền văn minh tiên tiến.
- Câu 18:** Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống có nghĩa là
- A. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống.  
B. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.  
C. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua triển lãm, bảo tàng,...  
D. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.
- Câu 19:** Đối tượng nghiên cứu của Sử học là
- A. những hoạt động của loài người. B. quá trình tiến hóa của loài người.  
C. toàn bộ quá khứ của loài người. D. quá trình phát triển của loài người.
- Câu 20:** Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?
- A. Áp dụng những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.  
B. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.  
C. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.  
D. Chỉ quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.
- Câu 21:** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử đối với sự phát triển của ngành du lịch
- A. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.  
B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.  
C. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.  
D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Một nhà du hành người Ai Cập đã viết: “Sông Nin của Ai Cập hơn hẳn các dòng sông khác trên thế giới về vị ngọt, độ dài và cả sự hữu ích của nó. Không dòng sông nào khác trên thế giới có thể quy tụ bên bờ của nó nhiều thành phố và làng mạc đến vậy”... Người Ai Cập gọi vùng đất phì nhiêu của họ là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó. Ngoài dải đất dài và hẹp của những cánh đồng màu mỡ ấy là sa mạc (được gọi là "Vùng đất đỏ")

(Theo Uy-li-am G.Đu-khơ, Giắc-xon G.Spi-en-vô-ghen, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh) NXB Oát-uốt, 2010, tr.16)

- a) Vùng đất phì nhiêu của Ai Cập được gọi là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó.  
b) Vai trò của sông Nin đối với Ai Cập cổ đại là tạo thuận lợi cho việc xây dựng nhiều bến cảng lớn.  
c) Không có dòng sông nào khác trên thế giới quy tụ nhiều thành phố và làng mạc bên bờ như Sông Nin của Ai Cập.

**d)** Sông Nin không chỉ cung cấp nước cho nông nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng trong giao thương của Ai Cập cổ đại.

**Câu 2:** Đọc hai đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101)

**Tư liệu 2:**

“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

**a)** “...việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau” phản ánh nhiệm vụ cung cấp tri thức khoa học của Sử học.

**b)** Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, học lịch sử chỉ giúp ích trong học tập mà không liên quan đến nhận thức hay trách nhiệm của người dân đối với đất nước.

**c)** Đoạn tư liệu 1 là trích đoạn của 1 tác phẩm sử học.

**d)** Cả hai tư liệu đều cho thấy rằng việc ghi chép và hiểu biết lịch sử giúp đời sau nhận thức đúng về quá khứ của dân tộc, từ đó biết rõ cội nguồn và giá trị dân tộc mình.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A-gian-ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

**a)** Kiến trúc chùa hang A-gian-ta là bài học về ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cuộc sống hiện đại.

**b)** Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực toán học, kiến trúc và điêu khắc.

**c)** Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

**d)** Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Vai trò của công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay là gì?

- A. Cung cấp vốn và nhân lực.
- B. Là chủ thể, đóng vai trò then chốt.
- C. Trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn.
- D. Quản lí các di sản văn hóa.

**Câu 2:** Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

- A. Pháp.
- B. Ấn Độ.
- C. Anh.
- D. Mianma.

**Câu 3:** Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia?

- A. Dịch vụ.
- B. Kiến trúc.
- C. Kinh tế.
- D. Du lịch.

**Câu 4:** Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. những hoạt động của loài người.
- B. quá trình phát triển của loài người.
- C. quá trình tiến hóa của loài người.
- D. toàn bộ quá khứ của loài người.

**Câu 5:** Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật.
- B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng.
- C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp.
- D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Tả lại những sự kiện của con người về xã hội tương lai.
- B. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ
- C. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- D. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.

**Câu 7:** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phoxt Glô – bon Vi – da, *Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính*, tháng 3/2018)

Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là

- A. vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn các di sản văn hóa.
- B. vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.
- C. tốc độ phát triển của ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.
- D. vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa đối với du lịch.

**Câu 8:** Lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của du lịch?

- A. Cung cấp tri thức để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy du lịch phát triển bền vững.
- B. Đưa ra những dự báo, dự đoán về chiều hướng vận động, phát triển của hiện tại.
- C. Quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng ra bên ngoài.
- D. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.

**Câu 9:** Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào sau đây của Sử học?

- A. Dự báo.
- B. Phục dựng.
- C. Tuyên truyền.
- D. Nhận biết.

**Câu 10:** Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.
- B. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.
- C. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.
- D. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.

- Câu 11:** Trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phải đảm bảo tính
- A. hiện đại. B. hệ thống.  
C. nguyên trạng. D. nhân tạo.
- Câu 12:** Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được
- A. bản chất của xã hội. B. văn minh nhân loại.  
C. khả năng của bản thân. D. vai trò của lịch sử.
- Câu 13:** Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ và trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới?
- A. Hồi giáo. B. Nho giáo. C. Kitô giáo. D. Phật giáo.
- Câu 14:** Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ
- A. La – tinh. B. Hán Nôm. C. tượng hình. D. Quốc ngữ.
- Câu 15:** Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?
- A. Khả năng điều tra thực địa. B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.  
C. Điều kiện không gian, địa lí. D. Điều kiện về kinh tế, xã hội.
- Câu 16:** Chỉ sự phát triển, mang tính giai đoạn và có tính quốc tế rộng lớn, đó là biểu hiện của
- A. một nền văn hóa tiên tiến. B. nền văn hóa.  
C. nền văn minh. D. một nền văn minh tiên tiến.
- Câu 17:** Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống có nghĩa là
- A. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống.  
B. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.  
C. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua triển lãm, bảo tàng,...  
D. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.
- Câu 18:** Lịch sử được con người nhận thức **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?
- A. Những điều kiện không gian, địa lí.  
B. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.  
C. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.  
D. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.
- Câu 19:** Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?
- A. Áp dụng những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.  
B. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.  
C. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.  
D. Chỉ quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.
- Câu 20:** Từ việc xây dựng các công trình kiến trúc nổi tiếng như Kim tự tháp, tượng Nhân sư, thư viện A-lếch-xan-đrơ-a,... của cư dân Ai Cập cổ đại, những phẩm chất nào được thể hiện?
- A. Chăm chỉ, sáng tạo, đoàn kết. B. Sáng tạo, uy quyền, cam chịu.  
C. Yêu nước, tự tin, trung thực. D. Đoàn kết, nhẫn nại, khiêm tốn.
- Câu 21:** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử đối với sự phát triển của ngành du lịch
- A. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.  
B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.  
C. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.  
D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A-gian-ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a) Kiến trúc chùa hang A-gian-ta là bài học về ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cuộc sống hiện đại.

b) Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

c) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực toán học, kiến trúc và điêu khắc.

d) Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

**Câu 2:** Đọc hai đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101)

**Tư liệu 2:**

“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

a) “...việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau” phản ánh nhiệm vụ cung cấp tri thức khoa học của Sử học.

b) Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, học lịch sử chỉ giúp ích trong học tập mà không liên quan đến nhận thức hay trách nhiệm của người dân đối với đất nước.

c) Cả hai tư liệu đều cho thấy rằng việc ghi chép và hiểu biết lịch sử giúp đời sau nhận thức đúng về quá khứ của dân tộc, từ đó biết rõ cội nguồn và giá trị dân tộc mình.

d) Đoạn tư liệu 1 là trích đoạn của 1 tác phẩm sử học.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Một nhà du hành người Ai Cập đã viết: “Sông Nin của Ai Cập hơn hẳn các dòng sông khác trên thế giới về vị ngọt, độ dài và cả sự hữu ích của nó. Không dòng sông nào khác trên thế giới có thể quy tụ bên bờ của nó nhiều thành phố và làng mạc đến vậy”... Người Ai Cập gọi vùng đất phì nhiêu của họ là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó. Ngoài dải đất dài và hẹp của những cánh đồng màu mỡ ấy là sa mạc (được gọi là "Vùng đất đỏ")

(Theo Uy-li-am G.Đu-khơ, Giắc-xon G.Spi-en-vô-ghen, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh) NXB Oát-uốt, 2010, tr.16)

a) Sông Nin không chỉ cung cấp nước cho nông nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng trong giao thương của Ai Cập cổ đại.

b). Không có dòng sông nào khác trên thế giới quy tụ nhiều thành phố và làng mạc bên bờ như Sông Nin của Ai Cập.

c) Vùng đất phì nhiêu của Ai Cập được gọi là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó.

d) Vai trò của sông Nin đối với Ai Cập cổ đại là tạo thuận lợi cho việc xây dựng nhiều bến cảng lớn.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- B. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.
- C. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ
- D. Tả tượng của con người về xã hội tương lai.

**Câu 2:** Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

- A. tượng hình.
- B. La – tinh.
- C. Quốc ngữ.
- D. Hán Nôm.

**Câu 3:** Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ và trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới?

- A. Hồi giáo.
- B. Kitô giáo.
- C. Phật giáo.
- D. Nho giáo.

**Câu 4:** Chỉ sự phát triển, mang tính giai đoạn và có tính quốc tế rộng lớn, đó là biểu hiện của

- A. nền văn hóa.
- B. nền văn minh.
- C. một nền văn hóa tiên tiến.
- D. một nền văn minh tiên tiến.

**Câu 5:** Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào sau đây của Sử học?

- A. Tuyên truyền.
- B. Nhận biết.
- C. Phục dựng.
- D. Dự báo.

**Câu 6:** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phoxt Glô – bon Vi – da, *Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính*, tháng 3/2018)

Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là

- A. vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn các di sản văn hóa.
- B. vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.
- C. tốc độ phát triển của ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.
- D. vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa đối với du lịch.

**Câu 7:** Lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của du lịch?

- A. Cung cấp tri thức để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy du lịch phát triển bền vững.
- B. Đưa ra những dự báo, dự đoán về chiều hướng vận động, phát triển của hiện tại.
- C. Quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng ra bên ngoài.
- D. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.

**Câu 8:** Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật.
- B. Nhu cầu phát triển thương nghiệp.
- C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp.
- D. Nhu cầu tính toán trong xây dựng.

**Câu 9:** Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia?

- A. Kiến trúc.
- B. Kinh tế.
- C. Dịch vụ.
- D. Du lịch.

**Câu 10:** Trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phải đảm bảo tính

- A. hiện đại.
- B. hệ thống.
- C. nguyên trạng.
- D. nhân tạo.

**Câu 11:** Vai trò của công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay là gì?

- A. Là chủ thể, đóng vai trò then chốt.
- B. Cung cấp vốn và nhân lực.
- C. Trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn.
- D. Quản lí các di sản văn hóa.

**Câu 12:** Từ việc xây dựng các công trình kiến trúc nổi tiếng như Kim tự tháp, tượng Nhân sư, thư viện A-lếch-xan-đri-a,... của cư dân Ai Cập cổ đại, những phẩm chất nào được thể hiện?

- A. Chăm chỉ, sáng tạo, đoàn kết.
- B. Sáng tạo, uy quyền, cam chịu.
- C. Yêu nước, tự tin, trung thực.
- D. Đoàn kết, nhẫn nại, khiêm tốn.

**Câu 13:** Lịch sử được con người nhận thức **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Những điều kiện không gian, địa lí.
- B. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.
- C. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.
- D. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.

**Câu 14:** Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình tiến hóa của loài người.
- B. toàn bộ quá khứ của loài người.
- C. quá trình phát triển của loài người.
- D. những hoạt động của loài người.

**Câu 15:** Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được

- A. bản chất của xã hội.
- B. vai trò của lịch sử.
- C. văn minh nhân loại.
- D. khả năng của bản thân.

**Câu 16:** Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống có nghĩa là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống.
- B. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.
- C. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua triển lãm, bảo tàng,...
- D. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.

**Câu 17:** Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

- A. Anh.
- B. Mianma.
- C. Pháp.
- D. Ấn Độ.

**Câu 18:** Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?

- A. Áp dụng những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.
- B. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.
- C. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.
- D. Chỉ quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.

**Câu 19:** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử đối với sự phát triển của ngành du lịch

- A. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.
- B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.
- C. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.
- D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.

**Câu 20:** Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Khả năng điều tra thực địa.
- B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.
- C. Điều kiện không gian, địa lí.
- D. Điều kiện về kinh tế, xã hội.

**Câu 21:** Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.
- B. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.
- C. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.
- D. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. **(3,0 điểm)**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Một nhà du hành người Ai Cập đã viết: "Sông Nin của Ai Cập hơn hẳn các dòng sông khác trên thế giới về vị ngọt, độ dài và cả sự hữu ích của nó. Không dòng sông nào khác trên thế giới có thể quy tụ bên bờ của nó nhiều thành phố và làng mạc đến vậy"... Người Ai Cập gọi vùng đất phì nhiêu của họ là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó. Ngoài dải đất dài và hẹp của những cánh đồng màu mỡ ấy là sa mạc (được gọi là "Vùng đất đỏ")

(Theo Uy-li-am G.Đu-khơ, Giắc-xon G.Spi-en-vô-ghen, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh) NXB Oát-uốt, 2010, tr.16)

**a)** Sông Nin không chỉ cung cấp nước cho nông nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng trong giao thương của Ai Cập cổ đại.

**b)** Không có dòng sông nào khác trên thế giới quy tụ nhiều thành phố và làng mạc bên bờ như Sông Nin của Ai Cập.



c) Vùng đất phì nhiêu của Ai Cập được gọi là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó.

d) Vai trò của sông Nin đối với Ai Cập cổ đại là tạo thuận lợi cho việc xây dựng nhiều bến cảng lớn.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A-gian-ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a) Kiến trúc chùa hang A-gian-ta là bài học về ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cuộc sống hiện đại.

b) Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

c) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực toán học, kiến trúc và điêu khắc.

c) Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

**Câu 3:** Đọc hai đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thân nhà Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101)

**Tư liệu 2:**

“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

a) Đoạn tư liệu 1 là trích đoạn của 1 tác phẩm sử học.

b) Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, học lịch sử chỉ giúp ích trong học tập mà không liên quan đến nhận thức hay trách nhiệm của người dân đối với đất nước.

c) “...việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau” phản ánh nhiệm vụ cung cấp tri thức khoa học của Sử học.

d) Cả hai tư liệu đều cho thấy rằng việc ghi chép và hiểu biết lịch sử giúp đời sau nhận thức đúng về quá khứ của dân tộc, từ đó biết rõ cội nguồn và giá trị dân tộc mình.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào sau đây của Sử học?

- A. Tuyên truyền. B. Nhận biết.  
C. Phục dựng. D. Dự báo.

**Câu 2:** Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Điều kiện không gian, địa lí. B. Khả năng điều tra thực địa.  
C. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu. D. Điều kiện về kinh tế, xã hội.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.  
B. Tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.  
C. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ  
D. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.

**Câu 4:** Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?

- A. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.  
B. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.  
C. Chỉ quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.  
D. Áp dụng những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.

**Câu 5:** Lịch sử được con người nhận thức **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Những điều kiện không gian, địa lí.  
B. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.  
C. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.  
D. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.

**Câu 6:** Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

- A. Anh. B. Mianma. C. Ấn Độ. D. Pháp.

**Câu 7:** Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia?

- A. Kinh tế. B. Du lịch. C. Dịch vụ. D. Kiến trúc.

**Câu 8:** Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật. B. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp.  
C. Nhu cầu tính toán trong xây dựng. D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp.

**Câu 9:** Chỉ sự phát triển, mang tính giai đoạn và có tính quốc tế rộng lớn, đó là biểu hiện của

- A. một nền văn hóa tiên tiến. B. một nền văn minh tiên tiến.  
C. nền văn minh. D. nền văn hóa.

**Câu 10:** Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình tiến hóa của loài người.  
B. những hoạt động của loài người.  
C. quá trình phát triển của loài người.  
D. toàn bộ quá khứ của loài người.

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử đối với sự phát triển của ngành du lịch

- A. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.  
B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.  
C. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.  
D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.

**Câu 12:** Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ và trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới?

- A. Phật giáo. B. Hồi giáo. C. Kitô giáo. D. Nho giáo.

**Câu 13:** Trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phải đảm bảo tính

- A. nguyên trạng.
- B. nhân tạo.
- C. hiện đại.
- D. hệ thống.

**Câu 14:** Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được

- A. bản chất của xã hội.
- B. vai trò của lịch sử.
- C. văn minh nhân loại.
- D. khả năng của bản thân.

**Câu 15:** Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phoxt Glô – bon Vi – da, *Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính*, tháng 3/2018)

Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là

- A. vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn các di sản văn hóa.
- B. tốc độ phát triển của ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.
- C. vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa đối với du lịch.
- D. vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.

**Câu 16:** Từ việc xây dựng các công trình kiến trúc nổi tiếng như Kim tự tháp, tượng Nhân sư, thư viện A-lếch-xan-đri-a,... của cư dân Ai Cập cổ đại, những phẩm chất nào được thể hiện?

- A. Chăm chỉ, sáng tạo, đoàn kết.
- B. Yêu nước, tự tin, trung thực.
- C. Đoàn kết, nhân nhện, khiêm tốn.
- D. Sáng tạo, uy quyền, cam chịu.

**Câu 17:** Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống có nghĩa là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống.
- B. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua triển lãm, bảo tàng,...
- C. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.
- D. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.

**Câu 18:** Vai trò của công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay là gì?

- A. Cung cấp vốn và nhân lực.
- B. Là chủ thể, đóng vai trò then chốt.
- C. Trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn.
- D. Quản lí các di sản văn hóa.

**Câu 19:** Lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của du lịch?

- A. Cung cấp tri thức để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy du lịch phát triển bền vững.
- B. Quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng ra bên ngoài.
- C. Đưa ra những dự báo, dự đoán về chiều hướng vận động, phát triển của hiện tại.
- D. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.

**Câu 20:** Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.
- B. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.
- C. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.
- D. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.

**Câu 21:** Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

- A. Hán Nôm.
- B. tượng hình.
- C. Quốc ngữ.
- D. La – tinh.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. **(3,0 điểm)**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A-gian-ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

**a)** Bà-la-môn giáo, Phật giáo, Giai-na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

**b)** Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

**c)** Kiến trúc chùa hang A-gian-ta là bài học về ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cuộc sống hiện đại.

**d)** Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực toán học, kiến trúc và điêu khắc.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Một nhà du hành người Ai Cập đã viết: “Sông Nin của Ai Cập hơn hẳn các dòng sông khác trên thế giới về vị ngọt, độ dài và cả sự hữu ích của nó. Không dòng sông nào khác trên thế giới có thể quy tụ bên bờ của nó nhiều thành phố và làng mạc đến vậy”... Người Ai Cập gọi vùng đất phì nhiêu của họ là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó. Ngoài dải đất dài và hẹp của những cánh đồng màu mỡ ấy là sa mạc (được gọi là "Vùng đất đỏ")

(Theo Uy-li-am G.Đu-khơ, Giắc-xơn G.Spi-en-vô-ghe, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh)  
NXB Oát-uốt, 2010, tr.16)

**a)** Không có dòng sông nào khác trên thế giới quy tụ nhiều thành phố và làng mạc bên bờ như Sông Nin của Ai Cập.

**b)** Vai trò của sông Nin đối với Ai Cập cổ đại là tạo thuận lợi cho việc xây dựng nhiều bến cảng lớn.

**c)** Sông Nin không chỉ cung cấp nước cho nông nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng trong giao thương của Ai Cập cổ đại.

**d)** Vùng đất phì nhiêu của Ai Cập được gọi là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó.

**Câu 3:** Đọc hai đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập I,  
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101)

**Tư liệu 2:**

“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

**a)** Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, học lịch sử chỉ giúp ích trong học tập mà không liên quan đến nhận thức hay trách nhiệm của người dân đối với đất nước.

**b)** Đoạn tư liệu 1 là trích đoạn của 1 tác phẩm sử học.

**c)** “...việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau” phản ánh nhiệm vụ cung cấp tri thức khoa học của Sử học.

**d)** Cả hai tư liệu đều cho thấy rằng việc ghi chép và hiểu biết lịch sử giúp đời sau nhận thức đúng về quá khứ của dân tộc, từ đó biết rõ cội nguồn và giá trị dân tộc mình.

----- HẾT -----

Dạng thức	Câu	Mã đề			
		101	102	103	104
<b>Dạng thức 1</b> (Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn) (7,0 điểm)	<b>1</b>	B	C	D	D
	<b>2</b>	A	B	A	C
	<b>3</b>	C	D	C	B
	<b>4</b>	A	D	B	B
	<b>5</b>	B	C	D	A
	<b>6</b>	C	A	B	C
	<b>7</b>	A	B	A	B
	<b>8</b>	B	A	C	D
	<b>9</b>	A	A	D	C
	<b>10</b>	D	B	C	D
	<b>11</b>	D	C	C	D
	<b>12</b>	D	B	A	A
	<b>13</b>	B	D	A	A
	<b>14</b>	D	C	B	C
	<b>15</b>	C	B	C	D
	<b>16</b>	B	C	A	A
	<b>17</b>	C	A	D	A
	<b>18</b>	A	A	B	C
	<b>19</b>	C	B	D	A
	<b>20</b>	B	A	B	C
	<b>21</b>	D	D	B	B
<b>Dạng thức 2</b> (Câu trắc nghiệm đúng/sai) (3 điểm) Mỗi câu trả lời đúng thí sinh đạt được số điểm tương ứng từ: 0,1đ/ 0.25đ/ 0.5đ/ 1đ	<b>1</b>	a) Đ	a) Đ	a) Đ	a) S
		b) S	b) S	b) S	b) Đ
		c) S	c) S	c) Đ	c) Đ
		d) Đ	d) Đ	d) S	d) S
	<b>2</b>	a) S	a) S	a) Đ	a) S
		b) S	b) S	b) S	b) S
		c) Đ	c) Đ	c) S	c) Đ
		d) Đ	d) Đ	d) Đ	d) Đ
	<b>3</b>	a) Đ	a) Đ	a) Đ	a) S
		b) S	b) S	b) S	b) Đ
		c) S	c) Đ	c) S	c) S
		d) Đ	d) S	d) Đ	d) Đ

Tổ trưởng chuyên môn

Kon Tum, ngày 28 tháng 10 năm 2024  
Giáo viên ra đề

Dương Đức Trí

Nguyễn Thị Hồng Vân



Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1.** Ý nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ và Pháp trong Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam?

A. Tôn trọng những tuyên ngôn bất hủ của người Mĩ và người Pháp vì những điều được nêu là chân lí của nhân loại.

B. Ngăn chặn âm mưu xâm lược của các nước đế quốc khác.

C. Dùng cách lập luận “gậy ông đập lưng ông” để buộc tội Pháp và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng.

D. Thể hiện quyền tự hào dân tộc: đặt 3 cuộc cách mạng, 3 dân tộc, 3 bản tuyên ngôn ngang hàng nhau.

**Câu 2.** Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?

A. Dân tộc và dân chủ.

B. Độc lập và dân chủ.

C. Dân tộc và độc lập.

D. Dân tộc và dân sinh.

**Câu 3.** Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. phân biệt về tôn giáo.

B. phân biệt về chủng tộc.

C. thống nhất về văn hóa.

D. sự bình đẳng về mọi mặt.

**Câu 4.** “*Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa*”. Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề nào của các cuộc cách mạng tư sản?

A. Tiên đề của cách mạng.

B. Hạn chế của cách mạng.

C. Động lực của cách mạng.

D. Mục tiêu của cách mạng.

**Câu 5.** Lực lượng nào lãnh đạo cách mạng tư sản Anh (1642-1688)?

A. Tư sản, quý tộc mới.

B. Nông dân, công nhân.

C. Quý tộc mới, chủ nô.

D. Tư sản, đại địa chủ.

**Câu 6.** Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì lí do nào sau đây?

A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế và nhân dân được làm chủ đất nước.

B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và thực hiện các quyền bình đẳng.

C. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của cuộc cách mạng tư sản.

D. Giai cấp tư sản lãnh đạo liên minh với quý tộc lãnh đạo quần chúng nhân dân.

**Câu 7.** Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước tư bản đã cho thấy chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với thách thức nào sau đây?

A. Gia tăng tình trạng chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.

B. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.

C. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

D. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.

**Câu 8.** Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.

B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.

C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

**Câu 9.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

A. Việt Nam.

B. Cu-ba.

C. Triều Tiên.

D. Trung Quốc.

**Câu 10.** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Chính trị, ngoại giao.

B. Văn hóa – giáo dục.

C. Khoa học – công nghệ.

D. Quân sự, văn hóa.

**Câu 11.** Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

- A. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc thành công.
- B. Nhật Bản tiến hành cải cách, canh tân đất nước.
- C. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- D. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công.

**Câu 12.** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. hoạt động thể thao.
- B. chiến tranh xâm lược.
- C. quảng bá du lịch.
- D. hỗ trợ nhân đạo.

**Câu 13.** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

**Câu 14.** Một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển.
- B. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.
- C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
- D. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

**Câu 15.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.
- B. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.
- C. sự chống phá của các thế lực thù địch.
- D. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.

**Câu 16.** Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính là một trong những đặc trưng của

- A. chủ nghĩa đế quốc.
- B. chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
- C. chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- D. chủ nghĩa tư bản hiện đại.

**Câu 17.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).
- B. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).
- C. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).
- D. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.

**Câu 18.** Việt Nam có thể học hỏi bài học kinh nghiệm nào từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Hạn chế hội nhập kinh tế để bảo vệ thị trường nội địa.
- B. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- D. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

**Câu 19.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á ?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Anh.
- C. Bồ Đào Nha.
- D. Pháp.

**Câu 20.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- D. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

**Câu 21.** Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

- A. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.
- B. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- C. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.
- D. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây.

Các cuộc cách mạng tư sản đều nhằm mục tiêu xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Cách mạng tư sản gồm hai nhiệm vụ cơ bản: dân tộc và dân chủ. Nhiệm vụ dân tộc nhằm xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất (hoặc giải phóng dân tộc). Nhiệm vụ dân chủ nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên



chế, xác lập nền dân chủ tư sản... Trong cách mạng tư sản Anh, tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Cuộc đấu tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế...”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB giáo dục, Tr 102)

- a) Ở Anh tầng lớp quý tộc mới và tư sản đã liên kết đấu tranh chống chế độ phong kiến. **Đ**
- b) Các cuộc cách mạng tư sản ở Tây Âu và Bắc Mỹ thời cận đại chỉ thực hiện một nhiệm vụ chung là nhiệm vụ dân tộc. **S**
- c) **Cách mạng tư sản** diễn ra dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội phát triển. **Đ**
- d) Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì đã lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế. **Đ**

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ nghĩa tư bản là một hệ thống kinh tế dựa trên quyền sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất và hoạt động sản xuất vì lợi nhuận. Các đặc điểm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản bao gồm: tài sản tư nhân, tích lũy tư bản, lao động tiền lương, trao đổi tự nguyện, một hệ thống giá cả và thị trường cạnh tranh. Trong nền kinh tế thị trường tư bản, việc điều hành và đầu tư được quyết định bởi chủ sở hữu tài sản”.

(Theo wikipedia)

- a) Đoạn tư liệu trên đã khái quát những đặc trưng cơ bản nhất của Chủ nghĩa tư bản.
- b) Hệ thống kinh tế của Chủ nghĩa tư bản được quyết định và điều hành chủ yếu bởi các cá nhân nắm giữ tài sản và tư liệu sản xuất.
- c) Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế được điều hành bởi một tổ chức, nhằm phát huy quyền dân chủ của người dân, đặt quyền lợi chung của nhân dân lên trên.
- d) Quan hệ sản xuất cơ bản trong xã hội tư bản là quan hệ giữa địa chủ phong kiến với người làm thuê (nông dân).

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, chẳng những bảo vệ được nhà nước Xô Viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít”.

(Hồ Chí Minh, *Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội, 2011, tr.388 – 389)

- a) Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất trên thế giới.
- b) Vừa mới ra đời Liên Xô đã đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của liên quân 14 nước đế quốc.
- c) Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật ở châu Á là điều kiện khách quan thuận lợi để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- d) Cứu cả loài người thoát khỏi ách nô lệ chủ nghĩa phát xít là trách nhiệm của Liên Xô.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

- Câu 1.** Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở
- A. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.                      B. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.  
C. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.                      D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.
- Câu 2.** Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính là một trong những đặc trưng của
- A. chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.                      B. chủ nghĩa tư bản hiện đại.  
C. chủ nghĩa đế quốc.                      D. chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
- Câu 3.** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?
- A. Chính trị, ngoại giao.                      B. Khoa học – công nghệ.  
C. Quân sự, văn hóa.                      D. Văn hóa – giáo dục.
- Câu 4.** “*Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa*”. Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề nào của các cuộc cách mạng tư sản?
- A. Động lực của cách mạng.                      B. Tiền đề của cách mạng.  
C. Mục tiêu của cách mạng.                      D. Hạn chế của cách mạng.
- Câu 5.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?
- A. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).  
B. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).  
C. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.  
D. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).
- Câu 6.** Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?
- A. Dân tộc và dân chủ.                      B. Dân tộc và dân sinh.  
C. Độc lập và dân chủ.                      D. Dân tộc và độc lập.
- Câu 7.** Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước tư bản đã cho thấy chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với thách thức nào sau đây?
- A. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.  
B. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.  
C. Gia tăng tình trạng chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.  
D. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.
- Câu 8.** Ý nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mĩ và Pháp trong Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam?
- A. Dùng cách lập luận “gậy ông đập lưng ông” để buộc tội Pháp và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng.  
B. Tôn trọng những tuyên ngôn bất hủ của người Mĩ và người Pháp vì những điều được nêu là chân lí của nhân loại.  
C. Thể hiện quyền tự hào dân tộc: đặt 3 cuộc cách mạng, 3 dân tộc, 3 bản tuyên ngôn ngang hàng nhau.  
D. Ngăn chặn âm mưu xâm lược của các nước đế quốc khác.
- Câu 9.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn
- A. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.                      B. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.  
C. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.                      D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Câu 10.** Lực lượng nào lãnh đạo cách mạng tư sản Anh (1642-1688)?
- A. Tư sản, đại địa chủ.                      B. Nông dân, công nhân.  
C. Tư sản, quý tộc mới.                      D. Quý tộc mới, chủ nô.
- Câu 11.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?
- A. Trung Quốc.                      B. Việt Nam.                      C. Cu-ba.                      D. Triều Tiên.



c) Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật ở châu Á là điều kiện khách quan thuận lợi để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d) Cứu cả loài người thoát khỏi ách nô lệ chủ nghĩa phát xít là trách nhiệm của Liên Xô.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây.

Các cuộc cách mạng tư sản đều nhằm mục tiêu xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Cách mạng tư sản gồm hai nhiệm vụ cơ bản: dân tộc và dân chủ. Nhiệm vụ dân tộc nhằm xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất (hoặc giải phóng dân tộc). Nhiệm vụ dân chủ nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản... Trong cách mạng tư sản Anh, tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Cuộc đấu tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế...”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB giáo dục, Tr 102)

a) Ở Anh tầng lớp quý tộc mới và tư sản đã liên kết đấu tranh chống chế độ phong kiến .

b) Các cuộc cách mạng tư sản ở Tây Âu và Bắc Mỹ thời cận đại chỉ thực hiện một nhiệm vụ chung là nhiệm vụ dân tộc.

c) Cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội phát triển.

d) Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì đã lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ nghĩa tư bản là một hệ thống kinh tế dựa trên quyền sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất và hoạt động sản xuất vì lợi nhuận. Các đặc điểm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản bao gồm: tài sản tư nhân, tích lũy tư bản, lao động tiền lương, trao đổi tự nguyện, một hệ thống giá cả và thị trường cạnh tranh. Trong nền kinh tế thị trường tư bản, việc điều hành và đầu tư được quyết định bởi chủ sở hữu tài sản”.

(Theo wikipedia)

a) Đoạn tư liệu trên đã khái quát những đặc trưng cơ bản nhất của Chủ nghĩa tư bản.

b) Hệ thống kinh tế của Chủ nghĩa tư bản được quyết định và điều hành chủ yếu bởi các cá nhân nắm giữ tài sản và tư liệu sản xuất.

c) Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế được điều hành bởi một tổ chức, nhằm phát huy quyền dân chủ của người dân, đặt quyền lợi chung của nhân dân lên trên.

d) Quan hệ sản xuất cơ bản trong xã hội tư bản là quan hệ giữa địa chủ phong kiến với người làm thuê (nông dân).

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1.** Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì lí do nào sau đây?

- A. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của cuộc cách mạng tư sản.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế và nhân dân được làm chủ đất nước.
- C. Giai cấp tư sản lãnh đạo liên minh với quý tộc lãnh đạo quần chúng nhân dân.
- D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và thực hiện các quyền bình đẳng.

**Câu 2.** Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

- A. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc thành công.
- B. Nhật Bản tiến hành cải cách, canh tân đất nước.
- C. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- D. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công.

**Câu 3.** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. quân sự bá du lịch.
- B. chiến tranh xâm lược.
- C. hoạt động thể thao.
- D. hỗ trợ nhân đạo.

**Câu 4.** Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính là một trong những đặc trưng của

- A. chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- B. chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
- C. chủ nghĩa đế quốc.
- D. chủ nghĩa tư bản hiện đại.

**Câu 5.** Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A. phân biệt về chủng tộc.
- B. sự bình đẳng về mọi mặt.
- C. thống nhất về văn hóa.
- D. phân biệt về tôn giáo.

**Câu 6.** Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

- A. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.
- D. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.

**Câu 7.** Một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
- B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- C. mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 8.** Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.
- B. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- C. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.
- D. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.

**Câu 9.** Ý nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mỹ và Pháp trong Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam?

A. Dùng cách lập luận “gậy ông đập lưng ông” để buộc tội Pháp và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng.

B. Ngăn chặn âm mưu xâm lược của các nước đế quốc khác.

C. Tôn trọng những tuyên ngôn bất hủ của người Mỹ và người Pháp vì những điều được nêu là chân lí của nhân loại.

D. Thể hiện quyền tự hào dân tộc: đặt 3 cuộc cách mạng, 3 dân tộc, 3 bản tuyên ngôn ngang hàng nhau.

**Câu 10.** “*Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa*”. Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề nào của các cuộc cách mạng tư sản?

- A. Mục tiêu của cách mạng. B. Động lực của cách mạng.  
C. Tiền đề của cách mạng. D. Hạn chế của cách mạng.

**Câu 11.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Cu-ba. B. Trung Quốc. C. Việt Nam. D. Triều Tiên.

**Câu 12.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.  
B. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.  
C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.  
D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 13.** Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?

- A. Dân tộc và độc lập. B. Độc lập và dân chủ.  
C. Dân tộc và dân chủ. D. Dân tộc và dân sinh.

**Câu 14.** Lực lượng nào lãnh đạo cách mạng tư sản Anh (1642-1688)?

- A. Tư sản, quý tộc mới. B. Quý tộc mới, chủ nô.  
C. Tư sản, đại địa chủ. D. Nông dân, công nhân.

**Câu 15.** Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước tư bản đã cho thấy chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với thách thức nào sau đây?

- A. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.  
B. Gia tăng tình trạng chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.  
C. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.  
D. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.

**Câu 16.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á ?

- A. Bồ Đào Nha. B. Pháp. C. Tây Ban Nha. D. Anh.

**Câu 17.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

- A. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batista năm 1959.  
B. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).  
C. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).  
D. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).

**Câu 18.** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Chính trị, ngoại giao. B. Khoa học – công nghệ.  
C. Văn hóa – giáo dục. D. Quân sự, văn hóa.

**Câu 19.** Việt Nam có thể học hỏi bài học kinh nghiệm nào từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.  
B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.  
C. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.  
D. Hạn chế hội nhập kinh tế để bảo vệ thị trường nội địa.

**Câu 20.** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga (1917). B. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.  
C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

**Câu 21.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.  
B. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.  
C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.  
D. sự chống phá của các thế lực thù địch.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây.

Các cuộc cách mạng tư sản đều nhằm mục tiêu xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Cách mạng tư sản gồm hai nhiệm vụ cơ

bản: dân tộc và dân chủ. Nhiệm vụ dân tộc nhằm xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất (hoặc giải phóng dân tộc). Nhiệm vụ dân chủ nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản... Trong cách mạng tư sản Anh, tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Cuộc đấu tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế...”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB giáo dục, Tr 102)

- a) Ở Anh tầng lớp quý tộc mới và tư sản đã liên kết đấu tranh chống chế độ phong kiến.
- b) Các cuộc cách mạng tư sản ở Tây Âu và Bắc Mỹ thời cận đại chỉ thực hiện một nhiệm vụ chung là nhiệm vụ dân tộc.
- c) Cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội phát triển.
- d) Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì đã lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ nghĩa tư bản là một hệ thống kinh tế dựa trên quyền sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất và hoạt động sản xuất vì lợi nhuận. Các đặc điểm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản bao gồm: tài sản tư nhân, tích lũy tư bản, lao động tiền lương, trao đổi tự nguyện, một hệ thống giá cả và thị trường cạnh tranh. Trong nền kinh tế thị trường tư bản, việc điều hành và đầu tư được quyết định bởi chủ sở hữu tài sản”.

(Theo wikipedia)

- a) Đoạn tư liệu trên đã khái quát những đặc trưng cơ bản nhất của Chủ nghĩa tư bản.
- b) Hệ thống kinh tế của Chủ nghĩa tư bản được quyết định và điều hành chủ yếu bởi các cá nhân nắm giữ tài sản và tư liệu sản xuất.
- c) Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế được điều hành bởi một tổ chức, nhằm phát huy quyền dân chủ của người dân, đặt quyền lợi chung của nhân dân lên trên.
- d) Quan hệ sản xuất cơ bản trong xã hội tư bản là quan hệ giữa địa chủ phong kiến với người làm thuê (nông dân).

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, chẳng những bảo vệ được nhà nước Xô Viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít”.

(Hồ Chí Minh, *Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội, 2011, tr.388 – 389)

- a) Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất trên thế giới.
- b) Vừa mới ra đời Liên Xô đã đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của liên quân 14 nước đế quốc.
- c) Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật ở châu Á là điều kiện khách quan thuận lợi để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- d) Cứu cả loài người thoát khỏi ách nô lệ chủ nghĩa phát xít là trách nhiệm của Liên Xô.

----- HẾT -----





**Câu 12.** Việt Nam có thể học hỏi bài học kinh nghiệm nào từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- B. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. Hạn chế hội nhập kinh tế để bảo vệ thị trường nội địa.
- D. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

**Câu 13.** “*Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa*”. Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề nào của các cuộc cách mạng tư sản?

- A. Tiền đề của cách mạng.
- B. Hạn chế của cách mạng.
- C. Mục tiêu của cách mạng.
- D. Động lực của cách mạng.

**Câu 14.** Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

- A. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công.
- B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- C. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc thành công.
- D. Nhật Bản tiến hành cải cách, canh tân đất nước.

**Câu 15.** Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính là một trong những đặc trưng của

- A. chủ nghĩa đế quốc.
- B. chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- C. chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
- D. chủ nghĩa tư bản hiện đại.

**Câu 16.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).
- B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).
- C. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).
- D. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.

**Câu 17.** Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.
- B. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- C. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.
- D. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.

**Câu 18.** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Chính trị, ngoại giao.
- B. Văn hóa – giáo dục.
- C. Quân sự, văn hóa.
- D. Khoa học – công nghệ.

**Câu 19.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.
- B. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.
- C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.
- D. sự chống phá của các thế lực thù địch.

**Câu 20.** Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì lí do nào sau đây?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế và nhân dân được làm chủ đất nước.
- B. Giai cấp tư sản lãnh đạo liên minh với quý tộc lãnh đạo quần chúng nhân dân.
- C. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và thực hiện các quyền bình đẳng.
- D. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của cuộc cách mạng tư sản.

**Câu 21.** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- C. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây.

Các cuộc cách mạng tư sản đều nhằm mục tiêu xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Cách mạng tư sản gồm hai nhiệm vụ cơ bản: dân tộc và dân chủ. Nhiệm vụ dân tộc nhằm xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất (hoặc giải phóng dân tộc). Nhiệm vụ dân chủ nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản... Trong cách mạng tư sản Anh, tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản đấu tranh

chống chế độ chuyên chế. Cuộc đấu tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế...”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB giáo dục, Tr 102)

- a) Ở Anh tầng lớp quý tộc mới và tư sản đã liên kết đấu tranh chống chế độ phong kiến .
- b) Các cuộc cách mạng tư sản ở Tây Âu và Bắc Mỹ thời cận đại chỉ thực hiện một nhiệm vụ chung là nhiệm vụ dân tộc.
- c) Cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội phát triển.
- d) Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì đã lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ nghĩa tư bản là một hệ thống kinh tế dựa trên quyền sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất và hoạt động sản xuất vì lợi nhuận. Các đặc điểm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản bao gồm: tài sản tư nhân, tích lũy tư bản, lao động tiền lương, trao đổi tự nguyện, một hệ thống giá cả và thị trường cạnh tranh. Trong nền kinh tế thị trường tư bản, việc điều hành và đầu tư được quyết định bởi chủ sở hữu tài sản”.

(Theo wikipedia)

- a) Đoạn tư liệu trên đã khái quát những đặc trưng cơ bản nhất của Chủ nghĩa tư bản.
- b) Hệ thống kinh tế của Chủ nghĩa tư bản được quyết định và điều hành chủ yếu bởi các cá nhân nắm giữ tài sản và tư liệu sản xuất.
- c) Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế được điều hành bởi một tổ chức, nhằm phát huy quyền dân chủ của người dân, đặt quyền lợi chung của nhân dân lên trên.
- d) Quan hệ sản xuất cơ bản trong xã hội tư bản là quan hệ giữa địa chủ phong kiến với người làm thuê (nông dân).

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, chẳng những bảo vệ được nhà nước Xô Viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít”.

(Hồ Chí Minh, *Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội, 2011, tr.388 – 389)

- a) Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất trên thế giới.
- b) Vừa mới ra đời Liên Xô đã đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của liên quân 14 nước đế quốc.
- c) Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật ở châu Á là điều kiện khách quan thuận lợi để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- d) Cứu cả loài người thoát khỏi ách nô lệ chủ nghĩa phát xít là trách nhiệm của Liên Xô.

----- HẾT -----

Dạng thức	Câu	Mã đề				
		111	112	113	114	
<b>I</b> - Tổng điểm: 7,0đ/21 câu - Mỗi câu đúng được 0,33đ	1	B	B	A	A	
	2	A	C	B	D	
	3	D	B	B	D	
	4	B	D	C	A	
	5	A	A	B	A	
	6	C	A	B	A	
	7	A	C	C	A	
	8	C	D	B	A	
	9	D	B	B	B	
	10	C	C	D	B	
	11	B	A	B	D	
	12	B	A	A	B	
	13	D	A	C	B	
	14	A	D	A	D	
	15	C	B	B	A	
	16	A	C	A	B	
	17	C	D	C	B	
	18	B	B	B	D	
	19	C	C	A	D	
	20	D	D	A	D	
	21	D	D	D	D	
<b>II</b> - Tổng điểm: 3,0đ/3 câu - Mỗi câu có 4 ý + 1/4 ý: 0,1đ + 2/4 ý: 0,25đ + 3/4 ý: 0,5đ + 4/4 ý: 1,0đ	1	a)	Đ	S	Đ	Đ
		b)	S	Đ	S	S
		c)	S	Đ	S	S
		d)	S	S	S	S
	2	a)	Đ	Đ	Đ	Đ
		b)	Đ	S	Đ	Đ
		c)	S	S	S	S
		d)	S	S	S	S
	3	a)	S	Đ	S	S
		b)	Đ	Đ	Đ	Đ
		c)	Đ	S	Đ	Đ
		d)	S	S	S	S

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày 30 tháng 10 năm 2024  
Giáo viên ra đề

Huỳnh Thị Thanh Hương

Mã đề: 121

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12C.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Năm 2007 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình hoạt động của ASEAN với sự kiện nào?

- A. Campuchia trở thành thành viên chính thức của tổ chức.
- B. Các nước thành viên ký bản Hiến chương ASEAN.
- C. Hiệp ước thân thiện với hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Mỹ khi phát động Chiến tranh lạnh (1947)?

- A. Thiết lập khối kinh tế ở các nước Đông Âu.
- B. Chống lại các lực lượng khủng bố ở châu Âu.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về ý nghĩa sự ra đời của văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025?

- A. Tạo cơ sở pháp lý để ASEAN mở rộng các nước thành viên trong khu vực.
- B. Hoàn thiện về thể chế, chính sách để ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.
- C. Đặt nền móng vững chắc để hoàn thành ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.
- D. Định hướng cho hoạt động và phát triển của tổ chức ASEAN trong tương lai.

**Câu 4:** Sự kiện nào sau đây đã chính thức đánh dấu Liên hợp quốc được thành lập?

- A. Tháng 2-1945, Hội nghị I-an-ta thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
- B. Ngày 12-6-1945, các nước Đồng minh kí bản tuyên bố cùng hợp tác.
- C. Ngày 24-10-1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. Tháng 4-1945, đại diện 50 quốc gia thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

**Câu 5:** Cộng đồng ASEAN được thành lập (2015) dựa trên một trong những trụ cột nào sau đây?

- A. Cộng đồng Quân sự ASEAN.
- B. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- C. Cộng đồng Khoa học ASEAN.
- D. Cộng đồng Tư tưởng ASEAN.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự giảm sút về vị thế của ASEAN.
- B. Sự bất đồng về mục tiêu tổng quát.
- C. Chưa có nguyên tắc hoạt động.
- D. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.

**Câu 7:** Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thách thức nào sau đây?

- A. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.
- B. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- C. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.
- D. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.

**Câu 8:** Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã

- A. Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.
- B. Đề ra các biện pháp cụ thể về hợp tác kinh tế, chính trị trong khu vực.
- C. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- D. Đề ra các biện pháp để nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

**Câu 9:** Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một trật tự thế giới mới được hình thành có tên gọi là

- A. Trật tự đơn cực.
- B. trật tự đa cực.
- C. Trật tự Vécxai – Oasinhton.
- D. Trật tự hai cực I-an-ta.

**Câu 10:** Tham gia vào việc giải quyết vấn đề hòa bình trên bán đảo Đông Dương (1954) có sự tham gia của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Hội quốc liên.

**Câu 11:** Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) tạo nên những bất lợi cho cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 - 1946?

- A. Liên Xô có phạm vi ảnh hưởng và kiểm soát ở các nước Đông Dương.
- B. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây
- C. Quân Anh cùng với quân Pháp làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- D. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc vào kiểm soát Đông Dương.

**Câu 12:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển

- A. vũ khí hạt nhân.
- B. thể thao.
- C. quân sự.
- D. kinh tế.

**Câu 13:** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đều được quy định rõ trong văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.
- C. Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền.
- D. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.

**Câu 14:** Nội dung nào sau đây là một trong những quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- B. Đồng ý thành lập tổ chức Hội Quốc liên để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. Thoả thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô ở châu Phi.
- D. Xây dựng một trật tự thế giới mới nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề hậu chiến tranh.

**Câu 15:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển.
- B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- C. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.
- D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

**Câu 16:** Việt Nam vận dụng nguyên tắc “Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình” của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

- A. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- C. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**Câu 17:** Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN xây dựng ASEAN lấy

- A. con người làm trung tâm.
- B. kinh tế làm trọng tâm.
- C. chính trị làm cốt lõi.
- D. an ninh làm nền tảng.

**Câu 18:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đến các quốc gia trên thế giới?

- A. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.
- B. Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- C. Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt.
- D. Mỹ vươn lên thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ làm bá chủ.

**Câu 19:** Liên hợp quốc được thành lập (1945) có mục tiêu nào sau đây?

- A. Giải giáp quân đội phát xít.
- B. Chấm dứt sự cạnh tranh trên thế giới.
- C. Khắc phục hậu quả chiến tranh thế giới.
- D. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

**Câu 20:** Nội dung nào sau đây là yếu tố quyết định dẫn đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô lâm vào khủng hoảng và tan rã.
- B. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước và tổ chức quốc tế.
- D. Liên Xô và Mỹ bị suy giảm vị thế do phải chạy đua vũ trang.

**Câu 21:** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Hiệp định Pa-ri.
- B. Hiệp định Gio-ne-vơ.
- C. Tuyên bố ASEAN.
- D. Tuyên bố Lahay.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** Trong cuốn sách Kỳ diệu ASEAN - Chất xúc tác cho hòa bình (The ASEAN miracle, A Catalyst for Peace), xuất bản vào dịp kỷ niệm 50 năm thành lập tổ chức ASEAN (1967 - 2017), các tác giả cho rằng thành công của ASEAN là một điều kỳ diệu và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi các khu vực đang phát triển khác noi gương sự thành công của ASEAN để tạo ra hòa bình, thịnh vượng.

**Tư liệu 2:** Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN. Đây không chỉ là sự tăng thêm về số lượng thành viên mà còn đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng ASEAN trở thành “ngôi nhà chung” của các quốc gia Đông Nam Á.

- a) Tư liệu 1 khẳng định ASEAN là một thành công của hợp tác khu vực trên thế giới.
- b) Tư liệu 2 khẳng định khi Việt Nam gia nhập, ASEAN đã thành tổ chức toàn khu vực.
- c) ASEAN góp phần quan trọng tạo dựng hòa bình, an ninh, ổn định ở Đông Nam Á.
- d) Việc Việt Nam gia nhập đã đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức khu vực phát triển.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã bổ sung thêm những nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- b) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.
- c) Với sự kiện Liên hợp quốc thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) thì chủ nghĩa thực dân bị thủ tiêu hoàn toàn.
- d) Nội dung chính của đoạn tư liệu đã khẳng định vai trò duy trì, hoà bình, an ninh quốc tế của Liên hợp quốc.

**Câu 3:** Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) và Hội nghị Pốt-xđam (Đức) được tổ chức.
Năm 1947	Mỹ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
Năm 1949	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập.
Năm 1950	Chiến tranh ở Triều Tiên bùng nổ, chiến tranh ở Đông Dương lan rộng.
Năm 1955	Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.

- a) Việc Mỹ phát động Chiến tranh lạnh vào năm 1947 không ảnh hưởng gì đến tình hình chiến sự ở Triều Tiên và Đông Dương trong những năm sau đó.
- b) Bảng thông tin trên thể hiện các sự kiện của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- c) Mối quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ chuyển từ đồng minh chiến lược sang cạnh tranh và đối đầu.
- d) Sự thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va thể hiện sự xói mòn của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

----- HẾT -----

Mã đề: 122

Họ và tên học sinh: ..... Lớp 12C.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Năm 2007 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình hoạt động của ASEAN với sự kiện nào?

- A. Campuchia trở thành thành viên chính thức của tổ chức.
- B. Hiệp ước thân thiện với hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- C. Các nước thành viên ký bản Hiến chương ASEAN.
- D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành.

**Câu 2:** Cộng đồng ASEAN được thành lập (2015) dựa trên một trong những trụ cột nào sau đây?

- A. Cộng đồng Tư tưởng ASEAN.
- B. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- C. Cộng đồng Khoa học ASEAN.
- D. Cộng đồng Quân sự ASEAN.

**Câu 3:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển

- A. vũ khí hạt nhân.
- B. quân sự.
- C. thể thao.
- D. kinh tế.

**Câu 4:** Liên hợp quốc được thành lập (1945) có mục tiêu nào sau đây?

- A. Giải giáp quân đội phát xít.
- B. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.
- C. Chấm dứt sự cạnh tranh trên thế giới.
- D. Khắc phục hậu quả chiến tranh thế giới.

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự giảm sút về vị thế của ASEAN.
- B. Sự bất đồng về mục tiêu tổng quát.
- C. Chưa có nguyên tắc hoạt động.
- D. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.

**Câu 6:** Việt Nam vận dụng nguyên tắc “Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình” của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

- A. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- B. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**Câu 7:** Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã

- A. Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, tự do, trung lập.
- B. Đề ra các biện pháp cụ thể về hợp tác kinh tế, chính trị trong khu vực.
- C. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- D. Đề ra các biện pháp để nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

**Câu 8:** Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một trật tự thế giới mới được hình thành có tên gọi là

- A. trật tự đa cực.
- B. Trật tự đơn cực.
- C. Trật tự Vécxai – Oasinhton.
- D. Trật tự hai cực I-an-ta.

**Câu 9:** Nội dung nào sau đây là một trong những quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

- A. Xây dựng một trật tự thế giới mới nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề hậu chiến tranh.
- B. Đồng ý thành lập tổ chức Hội Quốc liên để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. Thoả thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô ở châu Phi.
- D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

**Câu 10:** Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Mỹ khi phát động Chiến tranh lạnh (1947)?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- B. Thiết lập khối kinh tế ở các nước Đông Âu.
- C. Chống lại các lực lượng khủng bố ở châu Âu.
- D. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

**Câu 11:** Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) tạo nên những bất lợi cho cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 - 1946?

- A. Quân Anh cùng với quân Pháp làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- B. Liên Xô có phạm vi ảnh hưởng và kiểm soát ở các nước Đông Dương.
- C. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc vào kiểm soát Đông Dương.
- D. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây

**Câu 12:** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đều được quy định rõ trong văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.
- C. Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền.
- D. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về ý nghĩa sự ra đời của văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025?

- A. Tạo cơ sở pháp lý để ASEAN mở rộng các nước thành viên trong khu vực.
- B. Đặt nền móng vững chắc để hoàn thành ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.
- C. Định hướng cho hoạt động và phát triển của tổ chức ASEAN trong tương lai.
- D. Hoàn thiện về thể chế, chính sách để ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.

**Câu 14:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển.
- B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- C. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.
- D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

**Câu 15:** Sự kiện nào sau đây đã chính thức đánh dấu Liên hợp quốc được thành lập?

- A. Tháng 4-1945, đại diện 50 quốc gia thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Tháng 2-1945, Hội nghị I-an-ta thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
- C. Ngày 24-10-1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. Ngày 12-6-1945, các nước Đồng minh kí bản tuyên bố cùng hợp tác.

**Câu 16:** Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN xây dựng ASEAN lấy

- A. con người làm trung tâm.
- B. kinh tế làm trọng tâm.
- C. chính trị làm cốt lõi.
- D. an ninh làm nền tảng.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đến các quốc gia trên thế giới?

- A. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.
- B. Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- C. Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt.
- D. Mỹ vươn lên thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ làm bá chủ.

**Câu 18:** Tham gia vào việc giải quyết vấn đề hòa bình trên bán đảo Đông Dương (1954) có sự tham gia của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- B. Hội quốc liên.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Liên minh châu Âu.

**Câu 19:** Nội dung nào sau đây là yếu tố quyết định dẫn đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô lâm vào khủng hoảng và tan rã.
- B. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước và tổ chức quốc tế.
- D. Liên Xô và Mỹ bị suy giảm vị thế do phải chạy đua vũ trang.

**Câu 20:** Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thách thức nào sau đây?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- B. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.
- C. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.
- D. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.



**Câu 21:** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố ASEAN.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pa-ris.
- D. Tuyên bố Lahay.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1:** Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) và Hội nghị Pốt-xđam (Đức) được tổ chức.
Năm 1947	Mỹ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
Năm 1949	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập.
Năm 1950	Chiến tranh ở Triều Tiên bùng nổ, chiến tranh ở Đông Dương lan rộng.
Năm 1955	Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.

- a) Bảng thông tin trên thể hiện các sự kiện của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- b) Mối quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ chuyển từ đồng minh chiến lược sang cạnh tranh và đối đầu.
- c) Việc Mỹ phát động Chiến tranh lạnh vào năm 1947 không ảnh hưởng gì đến tình hình chiến sự ở Triều Tiên và Đông Dương trong những năm sau đó.
- d) Sự thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va thể hiện sự xói mòn của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lí quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã bổ sung thêm những nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- b) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.
- c) Với sự kiện Liên hợp quốc thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) thì chủ nghĩa thực dân bị thủ tiêu hoàn toàn.
- d) Nội dung chính của đoạn tư liệu đã khẳng định vai trò duy trì, hoà bình, an ninh quốc tế của Liên hợp quốc.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** Trong cuốn sách Kỳ diệu ASEAN - Chất xúc tác cho hòa bình (The ASEAN miracle, A Catalyst for Peace), xuất bản vào dịp kỷ niệm 50 năm thành lập tổ chức ASEAN (1967 - 2017), các tác giả cho rằng thành công của ASEAN là một điều kỳ diệu và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi các khu vực đang phát triển khác noi gương sự thành công của ASEAN để tạo ra hòa bình, thịnh vượng.

**Tư liệu 2:** Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN. Đây không chỉ là sự tăng thêm về số lượng thành viên mà còn đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng ASEAN trở thành “ngôi nhà chung” của các quốc gia Đông Nam Á.

- a) Việc Việt Nam gia nhập đã đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức khu vực phát triển.
- b) ASEAN góp phần quan trọng tạo dựng hòa bình, an ninh, ổn định ở Đông Nam Á.
- c) Tư liệu 1 khẳng định ASEAN là một thành công của hợp tác khu vực trên thế giới.
- d) Tư liệu 2 khẳng định khi Việt Nam gia nhập, ASEAN đã thành tổ chức toàn khu vực.

----- HẾT -----

Mã đề: 123

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12C.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Việt Nam vận dụng nguyên tắc “Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình” của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

- A. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- B. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- C. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 2:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- B. Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển.
- C. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.
- D. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về ý nghĩa sự ra đời của văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025?

- A. Tạo cơ sở pháp lý để ASEAN mở rộng các nước thành viên trong khu vực.
- B. Hoàn thiện về thể chế, chính sách để ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.
- C. Định hướng cho hoạt động và phát triển của tổ chức ASEAN trong tương lai.
- D. Đặt nền móng vững chắc để hoàn thành ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

**Câu 4:** Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN xây dựng ASEAN lấy

- A. kinh tế làm trọng tâm.
- B. chính trị làm cốt lõi.
- C. con người làm trung tâm.
- D. an ninh làm nền tảng.

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây là một trong những quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

- A. Xây dựng một trật tự thế giới mới nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề hậu chiến tranh.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. Đồng ý thành lập tổ chức Hội Quốc liên để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Thoả thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô ở châu Phi.

**Câu 6:** Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã

- A. Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.
- B. Đề ra các biện pháp cụ thể về hợp tác kinh tế, chính trị trong khu vực.
- C. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- D. Đề ra các biện pháp để nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

**Câu 7:** Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một trật tự thế giới mới được hình thành có tên gọi là

- A. trật tự đa cực.
- B. Trật tự đơn cực.
- C. Trật tự Vécxai – Oasinhton.
- D. Trật tự hai cực I-an-ta.

**Câu 8:** Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự giảm sút về vị thế của ASEAN.
- B. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.
- C. Chưa có nguyên tắc hoạt động.
- D. Sự bất đồng về mục tiêu tổng quát.

**Câu 9:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển

- A. quân sự.
- B. kinh tế.
- C. vũ khí hạt nhân.
- D. thể thao.

**Câu 10:** Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) tạo nên những bất lợi cho cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 - 1946?

- A. Quân Anh cùng với quân Pháp làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- B. Liên Xô có phạm vi ảnh hưởng và kiểm soát ở các nước Đông Dương.
- C. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc vào kiểm soát Đông Dương.
- D. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây

**Câu 11:** Năm 2007 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình hoạt động của ASEAN với sự kiện nào?

- A. Các nước thành viên ký bản Hiến chương ASEAN.
- B. Campuchia trở thành thành viên chính thức của tổ chức.
- C. Hiệp ước thân thiện với hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành.

**Câu 12:** Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thách thức nào sau đây?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- B. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.
- C. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.
- D. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.

**Câu 13:** Tham gia vào việc giải quyết vấn đề hòa bình trên bán đảo Đông Dương (1954) có sự tham gia của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- B. Hội quốc liên.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Liên hợp quốc.

**Câu 14:** Liên hợp quốc được thành lập (1945) có mục tiêu nào sau đây?

- A. Chấm dứt sự cạnh tranh trên thế giới.
- B. Khắc phục hậu quả chiến tranh thế giới.
- C. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.
- D. Giải giáp quân đội phát xít.

**Câu 15:** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đều được quy định rõ trong văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.
- C. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.
- D. Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền.

**Câu 16:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đến các quốc gia trên thế giới?

- A. Mỹ vươn lên thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ làm bá chủ.
- B. Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- C. Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt.
- D. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.

**Câu 17:** Cộng đồng ASEAN được thành lập (2015) dựa trên một trong những trụ cột nào sau đây?

- A. Cộng đồng Khoa học ASEAN.
- B. Cộng đồng Quân sự ASEAN.
- C. Cộng đồng Tư tưởng ASEAN.
- D. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

**Câu 18:** Nội dung nào sau đây là yếu tố quyết định dẫn đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô lâm vào khủng hoảng và tan rã.
- B. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước và tổ chức quốc tế.
- D. Liên Xô và Mỹ bị suy giảm vị thế do phải chạy đua vũ trang.

**Câu 19:** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố ASEAN.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Tuyên bố Lahay.

**Câu 20:** Sự kiện nào sau đây đã chính thức đánh dấu Liên hợp quốc được thành lập?

- A. Tháng 4-1945, đại diện 50 quốc gia thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Tháng 2-1945, Hội nghị I-an-ta thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
- C. Ngày 24-10-1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. Ngày 12-6-1945, các nước Đồng minh kí bản tuyên bố cùng hợp tác.

**Câu 21:** Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Mỹ khi phát động Chiến tranh lạnh (1947)?

- A. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. Thiết lập khối kinh tế ở các nước Đông Âu.
- C. Chống lại các lực lượng khủng bố ở châu Âu.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (3,0 điểm)

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** Trong cuốn sách Kỳ diệu ASEAN - Chất xúc tác cho hòa bình (The ASEAN miracle, A Catalyst for Peace), xuất bản vào dịp kỷ niệm 50 năm thành lập tổ chức ASEAN (1967 - 2017), các tác giả cho rằng thành công của ASEAN là một điều kỳ diệu và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi các khu vực đang phát triển khác noi gương sự thành công của ASEAN để tạo ra hòa bình, thịnh vượng.

**Tư liệu 2:** Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN. Đây không chỉ là sự tăng thêm về số lượng thành viên mà còn đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng ASEAN trở thành “ngôi nhà chung” của các quốc gia Đông Nam Á.

- a) Việc Việt Nam gia nhập đã đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức khu vực phát triển.
- b) ASEAN góp phần quan trọng tạo dựng hòa bình, an ninh, ổn định ở Đông Nam Á.
- c) Tư liệu 1 khẳng định ASEAN là một thành công của hợp tác khu vực trên thế giới.
- d) Tư liệu 2 khẳng định khi Việt Nam gia nhập, ASEAN đã thành tổ chức toàn khu vực.

**Câu 2:** Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) và Hội nghị Pốt-xđam (Đức) được tổ chức.
Năm 1947	Mỹ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
Năm 1949	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập.
Năm 1950	Chiến tranh ở Triều Tiên bùng nổ, chiến tranh ở Đông Dương lan rộng.
Năm 1955	Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.

- a) Bảng thông tin trên thể hiện các sự kiện của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- b) Mối quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ chuyển từ đồng minh chiến lược sang cạnh tranh và đối đầu.
- c) Việc Mỹ phát động Chiến tranh lạnh vào năm 1947 không ảnh hưởng gì đến tình hình chiến sự ở Triều Tiên và Đông Dương trong những năm sau đó.
- d) Sự thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va thể hiện sự xói mòn của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a) Nội dung chính của đoạn tư liệu đã khẳng định vai trò duy trì, hoà bình, an ninh quốc tế của Liên hợp quốc.
- b) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.
- c) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã bổ sung thêm những nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- d) Với sự kiện Liên hợp quốc thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) thì chủ nghĩa thực dân bị thủ tiêu hoàn toàn.

----- HẾT -----

Mã đề: 124

Họ và tên học sinh.....Lớp 12C.....SBD.....

**PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 21. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (7,0 điểm)

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây là một trong những quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

- A. Xây dựng một trật tự thế giới mới nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề hậu chiến tranh.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. Đồng ý thành lập tổ chức Hội Quốc liên để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Thoả thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô ở châu Phi.

**Câu 2:** Sự kiện nào sau đây đã chính thức đánh dấu Liên hợp quốc được thành lập?

- A. Ngày 24-10-1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Tháng 4-1945, đại diện 50 quốc gia thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
- C. Tháng 2-1945, Hội nghị I-an-ta thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
- D. Ngày 12-6-1945, các nước Đồng minh kí bản tuyên bố cùng hợp tác.

**Câu 3:** Việt Nam vận dụng nguyên tắc “Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình” của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

- A. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- B. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây là yếu tố quyết định dẫn đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước và tổ chức quốc tế.
- B. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- C. Liên Xô và Mỹ bị suy giảm vị thế do phải chạy đua vũ trang.
- D. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô lâm vào khủng hoảng và tan rã.

**Câu 5:** Tham gia vào việc giải quyết vấn đề hòa bình trên bán đảo Đông Dương (1954) có sự tham gia của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- B. Hội quốc liên.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Liên hợp quốc.

**Câu 6:** Cộng đồng ASEAN được thành lập (2015) dựa trên một trong những trụ cột nào sau đây?

- A. Cộng đồng Khoa học ASEAN.
- B. Cộng đồng Quân sự ASEAN.
- C. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- D. Cộng đồng Tư tưởng ASEAN.

**Câu 7:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển

- A. quân sự.
- B. thể thao.
- C. vũ khí hạt nhân.
- D. kinh tế.

**Câu 8:** Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự giảm sút về vị thế của ASEAN.
- B. Chưa có nguyên tắc hoạt động.
- C. Sự bất đồng về mục tiêu tổng quát.
- D. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.

**Câu 9:** Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN xây dựng ASEAN lấy

- A. an ninh làm nền tảng.
- B. con người làm trung tâm.
- C. chính trị làm cốt lõi.
- D. kinh tế làm trọng tâm.

**Câu 10:** Liên hợp quốc được thành lập (1945) có mục tiêu nào sau đây?

- A. Chấm dứt sự cạnh tranh trên thế giới.
- B. Khắc phục hậu quả chiến tranh thế giới.
- C. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.
- D. Giải giáp quân đội phát xít.

**Câu 11:** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố ASEAN.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pa-ris.
- D. Tuyên bố Lahay.

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về ý nghĩa sự ra đời của văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025?

- A. Tạo cơ sở pháp lý để ASEAN mở rộng các nước thành viên trong khu vực.
- B. Định hướng cho hoạt động và phát triển của tổ chức ASEAN trong tương lai.
- C. Hoàn thiện về thể chế, chính sách để ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.
- D. Đặt nền móng vững chắc để hoàn thành ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

**Câu 13:** Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) tạo nên những bất lợi cho cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 - 1946?

- A. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc vào kiểm soát Đông Dương.
- B. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- C. Quân Anh cùng với quân Pháp làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- D. Liên Xô có phạm vi ảnh hưởng và kiểm soát ở các nước Đông Dương.

**Câu 14:** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đều được quy định rõ trong văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.
- C. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.
- D. Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền.

**Câu 15:** Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã

- A. Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.
- B. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- C. Đề ra các biện pháp để nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
- D. Đề ra các biện pháp cụ thể về hợp tác kinh tế, chính trị trong khu vực.

**Câu 16:** Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thách thức nào sau đây?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- B. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.
- C. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.
- D. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đến các quốc gia trên thế giới?

- A. Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt.
- B. Mỹ vươn lên thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ làm bá chủ.
- C. Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- D. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.

**Câu 18:** Năm 2007 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình hoạt động của ASEAN với sự kiện nào?

- A. Campuchia trở thành thành viên chính thức của tổ chức.
- B. Các nước thành viên ký bản Hiến chương ASEAN.
- C. Hiệp ước thân thiện với hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành.

**Câu 19:** Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một trật tự thế giới mới được hình thành có tên gọi là

- A. trật tự đa cực.
- B. Trật tự Vécxai – Oasinhton.
- C. Trật tự đơn cực.
- D. Trật tự hai cực I-an-ta.

**Câu 20:** Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Mỹ khi phát động Chiến tranh lạnh (1947)?

- A. Chống lại các lực lượng khủng bố ở châu Âu.
- B. Thiết lập khối kinh tế ở các nước Đông Âu.
- C. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

**Câu 21:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển.
- B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- C. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.
- D. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời câu 1 đến 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. **(3,0 điểm)**

**Câu 1:** Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) và Hội nghị Pôt-xđam (Đức) được tổ chức.
Năm 1947	Mỹ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
Năm 1949	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập.
Năm 1950	Chiến tranh ở Triều Tiên bùng nổ, chiến tranh ở Đông Dương lan rộng.
Năm 1955	Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.

- a) Mối quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ chuyển từ đồng minh chiến lược sang cạnh tranh và đối đầu.
- b) Sự thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va thể hiện sự xói mòn của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- c) Bảng thông tin trên thể hiện các sự kiện của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- d) Việc Mỹ phát động Chiến tranh lạnh vào năm 1947 không ảnh hưởng gì đến tình hình chiến sự ở Triều Tiên và Đông Dương trong những năm sau đó.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** Trong cuốn sách Kỳ diệu ASEAN - Chất xúc tác cho hòa bình (The ASEAN miracle, A Catalyst for Peace), xuất bản vào dịp kỷ niệm 50 năm thành lập tổ chức ASEAN (1967 - 2017), các tác giả cho rằng thành công của ASEAN là một điều kỳ diệu và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi các khu vực đang phát triển khác noi gương sự thành công của ASEAN để tạo ra hòa bình, thịnh vượng.

**Tư liệu 2:** Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN. Đây không chỉ là sự tăng thêm về số lượng thành viên mà còn đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng ASEAN trở thành “ngôi nhà chung” của các quốc gia Đông Nam Á.

- a) ASEAN góp phần quan trọng tạo dựng hòa bình, an ninh, ổn định ở Đông Nam Á.
- b) Tư liệu 2 khẳng định khi Việt Nam gia nhập, ASEAN đã thành tổ chức toàn khu vực.
- c) Việc Việt Nam gia nhập đã đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức khu vực phát triển.
- d) Tư liệu 1 khẳng định ASEAN là một thành công của hợp tác khu vực trên thế giới.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.
- b) Nội dung chính của đoạn tư liệu đã khẳng định vai trò duy trì, hoà bình, an ninh quốc tế của Liên hợp quốc.
- c) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã bổ sung thêm những nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- d) Với sự kiện Liên hợp quốc thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) thì chủ nghĩa thực dân bị thủ tiêu hoàn toàn.

----- HẾT -----

Dạng thức	Câu	Mã đề				
		121	122	123	124	
<p><b>I</b></p> <p>- Tổng điểm: 7,0đ/21 câu</p> <p>- Mỗi câu đúng được 0,33đ</p>	1	B	C	C	B	
	2	D	B	D	A	
	3	D	D	C	C	
	4	C	B	C	C	
	5	B	D	B	D	
	6	D	B	C	C	
	7	A	C	A	D	
	8	C	A	B	D	
	9	B	D	B	B	
	10	C	D	D	C	
	11	B	D	A	A	
	12	D	A	B	B	
	13	A	C	D	B	
	14	A	C	C	A	
	15	C	C	A	B	
	16	A	A	D	D	
	17	A	A	D	D	
	18	A	C	D	B	
	19	D	D	A	A	
	20	D	B	C	C	
	21	C	A	A	D	
<p><b>II</b></p> <p>- Tổng điểm: 3,0đ/3 câu</p> <p>- Mỗi câu có 4 ý</p> <p>+ 1/4 ý: 0,1đ</p> <p>+ 2/4 ý: 0,25đ</p> <p>+ 3/4 ý: 0,5đ</p> <p>+ 4/4 ý: 1,0đ</p>	1	a)	Đ	Đ	S	S
		b)	S	S	Đ	S
		c)	Đ	S	Đ	Đ
		d)	S	S	S	S
	2	a)	S	S	Đ	Đ
		b)	Đ	Đ	S	S
		c)	S	S	S	S
		d)	Đ	Đ	S	Đ
	3	a)	S	S	Đ	Đ
		b)	Đ	Đ	Đ	Đ
		c)	S	Đ	S	S
		d)	S	S	S	S

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày 06 tháng 11 năm 2024  
Giáo viên ra đề

Nguyễn Thị Hồng Vân